TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc

Ông Moong Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: La Đức T; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 05/4/1994 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn L và bà Trương Thị G; có vợ là Cụt Thị H và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 27/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: Lô Văn D; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 20/5/1995 tại xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản X, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn L và bà Kha Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 27/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Lê Công Th, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vi Thị QG, sinh

năm 1992; Địa chỉ: bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Moong Văn V; sinh năm 1983; Địa chỉ: bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27/7/2019, La Đức T và Lô Văn D dùng xe máy biển kiểm soát 37K1- 038.63 đi chơi tại bản M, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, La Đức T rủ Lô Văn D đi mua ma túy để sử dụng thì Dũng đồng ý. Sau đó hai người dừng xe bên đường rồi đi bộ một đoạn thì Lô Văn D đứng chờ còn La Đức T một mình đi vào rừng thuộc bản M, xã LM gặp một người đàn ông không quen biết rồi hỏi mua của người này 01 (Một) gói heroine với số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Mua ma túy xong, La Đức T quay lại chỗ Lô Văn D đang đứng chờ rồi trích một ít heroine ra hai người cùng sử dụng, số còn lại gói như cũ rồi La Đức T cầm trên tay còn Lô Văn D điều khiển xe máy chở La Đức T đi về.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi La Đức T và Lô Văn D về đến khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của La Đức T và Lô Văn D một gói chất màu trắng (nghi là heroine) được gói bằng giấy bạc và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 37K1- 038.63, màu trắng- đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ ngày 28/7/2019 đã xác định: Chất màu trắng (nghi heroine) thu giữ của La Đức T và Lô Văn D có khối lượng 0,1 gam (Không phẩy một gam). Hội đồng niêm phong đã trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 1111/KL-PC09(MT) ngày 01/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của La Đức T và Lô Văn D gửi tới giám định là ma tuý (heroine).

Cáo trạng số 137/CT-VKS-HS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố La Đức T và Lô Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo La Đức T và Lô Văn D đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích tàng trữ là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo La Đức T, Lô Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo La Đức T, Lô Văn Dùng

mỗi người mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng, giải quyết án phí theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 27/7/2019 tại khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo La Đức T, Lô Văn D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của các bị cáo La Đức T, Lô Văn D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*".

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo

dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp: Đối với bị cáo La Đức T là người chủ động, rủ rê, lôi kéo và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính và phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo Lô Văn D mặc dù bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình gây.

[3.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra xác minh chưa chứng minh được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma tuý heroine thu giữ của các bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì còn lại 0,05 gam (Không phẩy không năm gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 37K1- 038.63, màu trắng- đen mà La Đức T và Lô Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Vi Thị QG, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An, việc các bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy chị Vi Thị QG không biết nên ngày 03/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo La Đức T và Lô Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo La Đức T 13 (Mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Lô Văn D 12 (Mười hai) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/7/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, La Đức T và Lô Văn D, bên trong chứa 0,05 (Không phẩy không năm) gam hêrôin thu giữ của các bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23/10/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo La Đức T và Lô Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc